

Mẫu số 19.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **258** /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **31** tháng **7** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 10 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ LÔ E, XÃ NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: Thuế cơ sở 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC 1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính: <i>Theo danh sách đính kèm 10 hồ sơ, biên nhận số: 1233; 1235; 1236; 1237; 1239; 1240; 1241; 1242; 1243; 1253</i> 1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ngày 30 tháng 6 năm 2025.
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: <i>Theo danh sách đính kèm 10 hồ sơ.</i> 2.1. Tên: 2.2. Địa chỉ: 2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có): 2.4. Mã số thuế (nếu có): 2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất 3.1.1. Thửa đất số: 140 ; Tờ bản đồ số: 5 thuộc xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè. Nay là Thửa đất số: 140 ; Tờ bản đồ số: 130, xã Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh. 3.1.2. Địa chỉ tại: Khu nhà ở Phước Kiển (Chung cư Lô E), xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè (nay là xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh). 3.1.3. Giá đất - Giá đất theo bảng giá: 66.500.000 đồng/m ² (đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ cầu Rạch Đĩa 2 đến cầu Bà Chiêm. Vị trí thửa đất: vị trí 2).

- Giá đất cụ thể: m²

- Giá trúng đấu giá: m²

- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:

3.1.4. Diện tích thửa đất: 10.746,0 m²

- Diện tích sử dụng chung: 10.746,0 m²

- Diện tích sử dụng riêng: m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²

- Diện tích đất trong hạn mức: m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức: m²

- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất:

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

- Gia hạn năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../.....

3.1.9. Hình thức sử dụng đất:

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT01298 ngày 09 tháng 7 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **Theo danh sách đính kèm 10 hồ sơ.**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình:

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m² /diện tích sử dụng: m².

3.2.4. Diện tích sở hữu chung/riêng: m²

3.2.5. Số tầng: 02 hầm + 21 tầng

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT

3.2.6. Nguồn gốc:

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: năm 2019.

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến:

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 10 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- Hợp đồng mua bán căn hộ; Văn bản chuyển nhượng.
- Biên bản bàn giao nhà.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty TNHH BĐS Nova Riverside;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 1233/2025 *ngv*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC ✓



[Signature]
Thân Thế Hùng

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH 10 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHUNG CƯ LÔ E,
XÃ PHƯỚC KIẾN, HUYỆN NHÀ BÈ (NAY LÀ XÃ NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)**
(Đính kèm Phiếu chuyển số.....258.../PCTT-VPĐK-ĐK ngày ...31/...7.../2025 của VPĐKĐĐ TP)

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HDMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
1	792764612025001233	Bà ĐOÀN THỊ LAN NGỌC Ngày sinh: 22/07/1992; CCCD: 077192002443	K.3.13	Căn hộ số K.3.13, Tầng 3, Khối K	85,6	93,2
2	792764612025001235	Ông NGUYỄN XUÂN TOÀN Ngày sinh: 17/05/1991; CCCD: 092091001856 Bà VÕ THỊ HUYỀN TRẦN Ngày sinh: 09/05/1993; CCCD: 086193002744	SR.E1A-03.15	Căn hộ số K.3.15, Tầng 3, Khối K	65,5	71,2
3	792764612025001236	Bà LƯƠNG THỊ KIỀU DIỄM Ngày sinh: 09/05/1974; CCCD: 052174000066	SR.E1A-05.05	Căn hộ số K.5.05, Tầng 5, Khối K	75,5	81,6
4	792764612025001237	Bà ĐÀO KIỀU OANH Ngày sinh: 25/09/1967; CCCD: 001167014992	SR.E1A-09.05	Căn hộ số K.9.05, Tầng 9, Khối K	75,5	81,6
5	792764612025001239	Ông NGUYỄN THANH TÙNG Ngày sinh: 27/03/1979; HC: C4814092 Bà VŨ THU HIỀN Ngày sinh: 21/04/1980; CCCD: 015180011246	SR.E1A-15.12A	Căn hộ số K.15.12, Tầng 15, Khối K	87,3	93,5
6	792764612025001240	Ông TRƯƠNG HỮU LỢI Ngày sinh: 04/08/1973; CCCD: 079073003399 Bà NGUYỄN THỊ HỮU HẠNH Ngày sinh: 04/01/1981; CCCD: 074181000194	SR.E1A-19.05	Căn hộ số K.19.05, Tầng 19, Khối K	75,8	81,7
7	792764612025001241	Bà LÊ THỊ THOẠI NHI Ngày sinh: 11/05/1992; CCCD: 048192002566	SR.E1B-07.04	Căn hộ số I.7.04, Tầng 7, Khối I	75,7	81,7
8	792764612025001242	Ông NGUYỄN VIỆT DŨNG Ngày sinh: 11/07/1975; CCCD: 038075019225 Bà HUỖNH THỊ THANH CHI Ngày sinh: 19/02/1977; CCCD: 079177022359	SR.E1B-15.09	Căn hộ số I.15.09, Tầng 15, Khối I	77,7	83,9
9	792764612025001243	Ông NGUYỄN NGỌC BÌNH Ngày sinh: 10/01/1962; CCCD: 049062000173 Bà NGUYỄN THỊ LÝ Ngày sinh: 10/01/1963; CCCD: 079163031284	SR.E1B-20.11	Căn hộ số I.20.11, Tầng 20, Khối I	65,6	70,6
10	792764612025001253	Bà NGUYỄN THỊ THÚY VÂN Ngày sinh: 27/05/1988; CCCD: 042188000525	SR.E1A-14.08	Căn hộ số K.14.08, Tầng 14, Khối K	64,2	69,6

my *neal*

